

Bản án số: 812/2022/HS-PT

Ngày: 26 - 10 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Công Mười

*Các Thẩm phán:*

Ông Chung Văn Kết

Ông Hoàng Minh Thịnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Diệu Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Hồng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 521/2022/TLPT-HS ngày 28 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Hữu **P**, Nguyễn Đức **T** do có kháng cáo của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 282/2022/HS-ST ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**\* Bị cáo có kháng cáo:**

1. Nguyễn Hữu **P**, sinh năm 1982 tại Thành phố HN; nơi thường trú: Yên Duyên, Tổ 15, phường A, quận H, Thành phố HN; chỗ ở: Số 4B Cộng Hòa, Phường M, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: thợ sơn nước; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B1 và bà Vũ Thị C; có vợ Nguyễn Thị Yên D và 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giam ngày 23/4/2020; (có mặt).

2. Nguyễn Đức **T**, sinh năm 1990 tại Bình Thuận; nơi thường trú: Thôn Đông Hòa, xã TN, huyện HT, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở: Căn hộ số 10, Tầng 07, Chung cư Gateway, Số 702 Xa Lộ HN, phường HP, thành phố K, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức S và bà Nguyễn Thị Th; chưa có vợ, con; tiền sự: không;

Tiền án: Ngày 21/7/2010, bị Tòa án nhân dân Thị xã DN, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 07 năm 06 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp

hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2017 tại trại giam An Phước và đã nộp án phí vào ngày 24/12/2010.

Nhân thân: Ngày 11/5/2021, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Chế tạo, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Bị bắt, tạm giam ngày 22/4/2020; (có mặt).

\* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu P, Nguyễn Đức T*: Luật sư Trần Quý Tg, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt)

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị Yến D, sinh năm 1982; trú tại: Số 176 Ngõ 82 phố Mn, phường Mn, quận Đ, Thành phố Hà Nội; (có mặt)

*(Ngoài ra, vụ án còn có 02 bị cáo khác, 01 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa không triệu tập)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Lúc 11 giờ 55 phút ngày 22/4/2020, tại trước nhà số 130B Cộng Hòa, Phường M, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh, cơ quan công an tiến hành kiểm tra ô tô biển số 61A-753.71 do Nguyễn Minh E điều khiển, trên xe chở Nguyễn Thanh Bình ngồi ở hàng ghế thứ hai, phía sau lưng E; Nguyễn Đức T ngồi ở hàng ghế thứ hai, sau lưng của E và Phan Thị Cẩm G (vợ E) ngồi ở vị trí ghế phụ phía trước, bên phải lái xe. Kết quả kiểm tra đã phát hiện và thu giữ các vật chứng gồm:

- Tại học đựng đồ trên cánh cửa bên trái ghế tài xế xe ô tô của E đang ngồi có một khẩu súng bằng kim loại màu đen, trên thân súng có số “1594”; một hộp tiếp đạn, bên trong có 07 viên đạn; một túi nylon bên trong chứa 13 viên đạn được gói trong một chiếc khăn màu xanh, kết quả giám định là vũ khí quân dụng và 02 điện thoại di động.

- Trên sàn xe ô tô, ngay dưới chân của B ngồi 01 túi vải màu xanh, bên trong có 03 bịch nylon dạng túi trà, màu xanh-vàng in chữ “GUANYINGWANG” bên trong chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2679,27gam loại Methamphetamine (MA) và 01 điện thoại di động.

- Trên sàn xe ô tô, ngay dưới ghế ngồi của T 01 gói nylon bên trong có: 07 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 344,82gam loại MA; 01 cân tiểu ly; 03 ống nhựa dài khoảng 15 cm, đường kính 42mm, hai đầu được bịt kín và quấn băng keo đen, một đầu có gắn dây màu bạc, kết quả giám định là quả nổ tự tạo có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng.

Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Minh E, Nguyễn Thanh B và Nguyễn Đức T. Riêng Phan Thị Cẩm G

khai không biết việc E, T và B cất giấu ma túy và vũ khí quân dụng trên xe nên Cơ quan Công an không xử lý hình sự.

Mở rộng điều tra, vào lúc 18 giờ 10 phút ngày 22/4/2020, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Hữu P tại nhà số 4B Cộng Hòa, Phường M, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh; Thu giữ:

- Trong phòng bên trái tầng 2: Phía dưới kệ gỗ 01 túi nylon màu trắng in chữ “CIRCLEK” đựng 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Marlboro bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 300,01gam loại MA. Trên tủ nhựa 01 hộp giấy catton, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 24,3952gam loại MA. Trên kệ tivi có 01 đĩa sứ chứa chất bột màu trắng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2926gam loại Ketamine; 01 thẻ nhựa có in chữ “HERMES PARIS” và 01 tờ tiền nước ngoài được quấn thành ống hút. Trên thùng loa 01 cân điện tử. Trên bàn nhựa 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,0470gam loại MA. Dưới sàn nhà bên trái cửa ra vào 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 bình gas mini và 01 hộp quẹt gas.

- Trong phòng bên phải ở tầng 2: Trên kệ để giày dép 01 túi nylon màu trắng bên trong có nhiều gói nylon không chứa gì. Dưới sàn nhà phía bên trái phòng 02 túi nylon màu đen, bên trong mỗi túi có 01 gói nylon dạng gói trà có in chữ “GUANYINGWANG” chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1192,12gam loại MA. Dưới sàn nhà góc bên phải 01 bao nhựa màu xanh bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 249,94gam loại MA và 01 gói nylon chứa 898 viên nén hình mặt người, màu hồng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 328,13 gam loại MDMA và MA. Dưới sàn nhà góc bên phải 01 cân điện tử.

- 01 xe gắn máy biển số 59C-823.81; 01 xe ô tô biển số 30F-831.74; 01 điện thoại di động hiệu Philips, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 điện thoại di động hiệu Iphone và số tiền 50.000.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của P tại Căn hộ 107, Lô C, Chung cư Nguyễn Thiện Thuật, Phường 1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh và chỗ ở của Nguyễn Thanh B tại nhà số 109/47/8, đường số 8, tổ 14, khu phố 1, phường Linh Xuân, thành phố K, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không phát hiện thu giữ vật chứng liên quan đến vụ án.

Vào lúc 00 giờ 50 phút cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Minh E tại nhà số 109/33/16, đường số 8, phường Linh Xuân, thành phố K, Thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5254gam loại MA.

Tất cả số ma túy thu giữ của P, E, T và B đã được giám định theo các kết luận giám định số 686, 687, 688, 689/KLGD-H ngày 29/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra:

Nguyễn Hữu **P** khai nhận: **P** quen một người đàn ông tên Định (không rõ lai lịch), Định nhờ **P** giao nhận ma túy giúp Định và mỗi ngày trả công 5.000.000 đồng, **P** đồng ý. **P** giao nhận ma túy giúp Định được 2 lần, cụ thể:

- Lần thứ 1: trước ngày bị bắt khoảng 3 ngày, Định đưa cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch) mang đến nhà số 4B Cộng Hòa, Phường M, quận TB giao cho **P** 01 túi nylon màu đen bên trong đựng ma túy (không rõ loại và số lượng). **P** đem túi ma túy cất giấu ngay chân cầu thang trong nhà, đến trưa cùng ngày có 2 người (01 nam và 01 nữ - không rõ lai lịch) đến nơi ở của **P** lấy túi ma túy trên theo chỉ đạo của Định.

- Lần thứ 2, sáng ngày 22/4/2020, như lần thứ nhất, Định kêu người phụ nữ tới nhà giao cho **P** 02 balo bên trong mỗi balo có 02 túi ma túy (không rõ loại và số lượng) và 01 túi nylon bên trong có chứa ma túy loại MA, ma túy tổng hợp (thuốc lắc) và Ketamine. Sau đó, Định chỉ đạo **P** lấy 03 túi ma túy từ 02 balo đi giao cho 03 người thanh niên khác nhau (không rõ lai lịch) tại các khu vực đường Nguyễn Trãi, Quận 1; công viên Lê Thị Riêng, Quận 10 và khu vực đường Khuông Việt, Quận 11. Trưa ngày 22/4/2020, có người phụ nữ dẫn Nguyễn Minh Chí, Nguyễn Thanh B đến nhà **P** lấy 01 túi ma túy còn lại đựng trong balo rồi rời đi. Số ma túy trong túi nylon còn lại, **P** chia ra cất giấu ở nhiều nơi trong nhà **P** chờ đi giao cho khách theo sự chỉ đạo của Định thì bị cơ quan công an khám xét thu giữ. **P** không rõ Định sử dụng số ma túy trên vào mục đích gì, Định hứa trả công 5.000.000đ/1 ngày cho **P** nhưng chưa trả tiền lần nào. Riêng gói ma túy loại Ketamine có khối lượng 0,2926 gam thu giữ khi khám xét chỗ ở của **P** là của Định cho **P** để sử dụng.

Nguyễn Minh E, Nguyễn Thanh B và Nguyễn Đức **T** khai nhận: Cả 3 người là bạn bè quen biết từ trước, sáng ngày 19/4/2020, E thuê xe ô tô biển số 61A-753.71 rồi điều khiển chở theo vợ là Phan Thị Cẩm G, Nguyễn Đức **T** và Nguyễn Thanh B cùng đi Bình Châu, Bà Rịa - Vũng Tàu chơi. Đến trưa ngày 22/4/2020, trên đường về Sài Gòn thì chị Hai (không rõ lai lịch) điện thoại nhờ E chở đi công việc nên E điều khiển xe đến khu vực đường Quang Trung, quận Gò Vấp đón chị Hai cùng đến nhà số 4B Cộng Hòa, Phường M, quận TB. Đến nơi, E cùng chị Hai đi vào nhà gặp **P** để lấy 01 túi nylon chứa ma túy (không rõ loại và số lượng). Nhận ma túy xong, chị Hai đi công việc và nhờ E giữ giùm túi ma túy, lúc này E điện thoại cho B đang ở ngoài xe đi vào nhà cầm lấy túi ma túy mang vào xe ô tô cất giữ. Khi E và B ra xe đi về thì chị Hai đi đâu không rõ. Khi E điều khiển xe đến trước nhà số 130B Cộng Hòa, Phường M, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy như đã nêu trên.

Đối với 07 gói ma túy có khối lượng 344,82gam loại MA thu giữ trên xe ô tô tại chỗ ngồi của Nguyễn Đức **T** là của E mua của chị Hai với giá 100.000.000 đồng vào ngày 17/4/2020 để sử dụng, đến ngày 19/4/2020 khi đi Bà Rịa - Vũng Tàu chơi thì E nhờ **T** cất giữ giùm để sử dụng.

Đổi với khẩu súng và 20 viên đạn thu giữ ở chỗ E ngồi, E khai mua của một đối tượng tên Tý (không rõ lai lịch) ở Đồng Nai với giá 5.000.000 đồng. Trước đó, E mua của Tý nhiều quả nổ tự tạo có đường kính 27mm rồi mang về cùng với T chế tạo thành 03 quả nổ có đường kính lớn hơn (42mm) E cất giữ súng, đạn và các quả nổ để phòng thân. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã lập hồ sơ vụ án và chuyển toàn bộ số vật chứng cho Cơ quan An ninh điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra theo thẩm quyền. Ngày 11/5/2021, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm, tuyên phạt Nguyễn Minh E 03 năm tù và Nguyễn Đức T 02 năm tù về tội “Chế tạo, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Thanh B 01 năm 06 tháng tù về tội “Che giấu tội phạm” theo khoản 1 Điều 389 Bộ luật hình sự.

Phan Thị Cẩm G khai nhận: G là vợ của Nguyễn Minh E, vào ngày 19/4/2020 E rủ G đi Vũng Tàu chơi, khi đi G thấy E đón B và T đi cùng, đến ngày 22/4/2020 khi xe về Thành phố thì G nằm ngủ trên xe lúc dậy G thấy E và một người phụ nữ (Chị Hai) vào nhà 4B Cộng Hòa, Phường M, quận TB. Sau đó, G đi theo B vào nhà rồi G đi vệ sinh, E, Chị Hai và B đi lên lầu làm gì thì G không biết, khi E và B lên xe ô tô thì G thấy B có xách theo 01 túi xách nhưng không rõ bên trong chứa gì mang lên xe ô tô cất giữ, còn Chị Hai đi đâu không rõ. G không biết việc E, B và T cất giấu ma túy, súng đạn và quả nổ trên xe. Lời khai của G phù hợp với lời khai của E, B và T. Kết quả xét nghiệm xác định G dương tính với ma túy, nên Cơ quan điều tra bàn giao G cho Cơ quan tại địa phương để xử lý theo quy định.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 282/2022/HS-ST ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, quyết định:*

1. Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng để sung vào Ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 39; Điều 58; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T tù chung thân về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2020.

Tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm tù về tội “Chế tạo, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo bản án hình sự sơ thẩm số 165/2021/HSST ngày 11/5/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 (hai) bản án là tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/4/2020.

Buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung vào Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Yến D: 01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu Honda, số loại Vision, dung tích xilanh 108, biển số 59C1-823.81, số khung: RLHJF5810GY271620, số máy: JF66E0271538 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu P số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2022/047 ngày 18/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; Phiếu nhập kho vật chứng số 417A/PNK/2020 ngày 03/8/2020 của Phòng CS THAHS & HTTP Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy nộp tiền vào tài khoản Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh ngày 30/7/2020).

Ngoài ra, bản án còn quyết định Nguyễn Minh E tù chung thân, Nguyễn Thanh B tù chung thân; quyết định về xử lý các vật chứng khác, án phí; quyền kháng cáo vụ án theo luật định và quyền ân giảm án tử hình đối với phần bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngày 27/6/2022, bị cáo Nguyễn Hữu P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tử hình.

Ngày 01/7/2022, bị cáo Nguyễn Đức T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù chung thân.

Ngày 28/6/2022, bà Nguyễn Thị Yến D có đơn kháng cáo đối với phần quyết định về xử lý vật chứng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà D đã tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

*\* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao như sau:*

Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội.

Đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

*\* Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu P phát biểu quan điểm như sau:*

Thông nhất về tội danh.

Đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo vì những lý do sau:

- Bị cáo quan hệ với đối tượng Định chỉ là xã giao. Bị cáo chỉ thỏa thuận nhận thù lao là 5 triệu đồng.

- Bị cáo thành khẩn khai báo và giúp cơ quan điều tra giải quyết nhanh vụ án.

- Bị cáo có nhân thân tốt, con còn nhỏ.

*\* Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức T phát biểu quan điểm như sau:*

Không tranh luận về tội danh.

Đề nghị xem xét bản thân bị cáo đã nhận thức được sai phạm của mình để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thị Yến D đã rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo của mình. Xét thấy, việc rút kháng cáo của bà D là tự nguyện và không trái pháp luật, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm theo luật định.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hữu P và Nguyễn Đức T thấy rằng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Hữu P, Nguyễn Đức T đã khai nhận toàn bộ những hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu và phù hợp với lời khai của 02 bị cáo không kháng cáo là Nguyễn Minh E, Nguyễn Thanh B. Những lời khai này phù hợp với các chứng cứ gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, căn cứ lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ trong đó có các dụng cụ phân chia ma túy, bản kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Từ đó có đủ căn cứ xác định:

Vì động cơ tư lợi nên ngày 22/4/2020 bị can P đã cất giấu 1.770,5122 gam ma túy loại MA; 328,13 gam ma túy loại MDMA và MA để giao lại cho người khác theo sự chỉ đạo của Định (không rõ lai lịch) thì bị khám xét thu giữ. Trước đó, P đã giao 2.679,27 gam ma túy loại MA cho Nguyễn Minh E theo sự chỉ đạo của Định thì E bị phát hiện bắt quả tang.

Như vậy, Nguyễn Hữu P phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “Vận chuyển trái phép chất ma túy” với tổng khối lượng ma túy bị thu giữ là 4.777,9122 gam ma túy loại MA và MDMA (gồm: 4.449,7822 gam ma túy loại MA; 328,13 gam ma túy loại MDMA và MA). Đối với hành vi P cất giấu 0,2926 gam ma túy loại Ketamine để sử dụng, do khối lượng ma túy nhỏ (dưới 01 gam) không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên không xử lý về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tất cả số ma túy thu giữ các bị cáo đã được giám định theo các kết luận giám định số 686, 687, 688, 689/KLGD-H ngày 29/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Với các hành vi trên, xét đã có đủ căn cứ để kết tội bị cáo Nguyễn Hữu P phạm vào tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm

2017; bị cáo Nguyễn Đức T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Việc xác định và tuyên bố hành vi phạm tội đối với các bị cáo của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, không những gây mất trật tự trị an, sức khỏe con người, làm lây lan tệ nạn nghiện ngập trong xã hội mà còn gây khó khăn trong việc phòng chống tội phạm về ma túy và các tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo đều biết rất rõ ma túy là một tệ nạn xã hội nguy hiểm, không chỉ hủy hoại sức khỏe con người, mà còn là nguồn gốc phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo Nguyễn Minh Chí, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Đức T đều có nhân thân xấu. Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do vậy, cần thiết phải áp dụng tội danh và hình phạt của điều luật truy tố để xử phạt mỗi bị cáo với mức án tương xứng thì mới có tác dụng giáo dục và răn đe phòng ngừa. Đồng thời, áp dụng khoản 5 Điều 250, khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 buộc các bị cáo phải nộp phạt bổ sung một khoản tiền để sung vào ngân sách nhà nước.

[4] Căn cứ vào khối lượng ma túy mà các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo Nguyễn Hữu P là người giữ và giao ma túy theo sự chỉ đạo của đối tượng tên Định (không rõ lai lịch), có vai trò cao nhất, trực tiếp vận chuyển và phải chịu toàn bộ khối lượng ma túy bị phát hiện bắt quả tang. Bị cáo Nguyễn Đức T giữ vai trò giúp sức.

[4.1] Xét bị cáo Nguyễn Hữu P mặc dù có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, chỉ vì mục đích thu lợi bất chính, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội hết sức táo bạo và liều lĩnh; với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, căn cứ vào khối lượng ma túy ở thể rắn bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là 4.777,9122 gam ma túy loại MA và MDMA (gồm: 4.449,7822 gam ma túy loại MA; 328,13 gam ma túy loại MDMA và MA) đã thể hiện bị cáo là người bất chấp, coi thường pháp luật. Xét không thể cải tạo giáo dục bị cáo được nữa nên cần loại bỏ bị cáo vĩnh viễn ra khỏi đời sống xã hội thì mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[4.2] Đối với bị cáo Nguyễn Đức T là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, cất giữ ma túy giúp cho đối tượng Chị Hai (không rõ lai lịch), bị cáo T phạm tội theo sự chỉ đạo, sắp xếp của bị cáo E với vai trò là người thực hành; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 và áp dụng thêm

quy định tại Điều 58 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm. Bị cáo **T** phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thì mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Như vậy, căn cứ vào số lượng ma túy và nhân thân của 02 bị cáo đã cho thấy, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên mức hình phạt đối với 02 bị cáo là phù hợp, cần thiết và mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào khác, vì vậy không có cơ sở để chấp nhận.

[5] Về tổng hợp hình phạt: Đối với bị cáo Nguyễn Đức **T** tại bản án hình sự sơ thẩm số: 282/2022/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm tù về tội “Chế tạo, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo bản án hình sự sơ thẩm số 165/2021/HSST ngày 11/5/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 (hai) bản án là tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/4/2020.

Tuy nhiên, theo văn bản số 296/CQTHAHS ngày 22/4/2022 của Cơ quan Thi hành án Hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh gửi cho Tòa án đã thể hiện: Ngày 22/4/2022, Cơ quan Thi hành án Hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã cấp Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 124/GCN ngày 22/4/2022 cho người bị tạm giam **T** theo bản án số 165/2021/HSST ngày 11/5/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định thi hành án số 712/2021/QĐ-CA ngày 21/6/2021 của TAND TP. Hồ Chí Minh. Đồng thời đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không tổng hợp bản án số 165/2021/HSST ngày 11/5/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuy nhiên, bản án hình sự sơ thẩm số 282/2022/HSST ngày 23/6/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vẫn tổng hợp hình phạt đối với bản án số 165/2021/HSST ngày 11/5/2021 là không phù hợp. Vì lẽ đó, bản án phúc thẩm sẽ không tổng hợp hình phạt, mà chỉ tuyên hình phạt của bản án này.

Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, vì vậy các bị cáo **P** và **T** phải chịu án phí phúc thẩm theo luật định.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hữu P, Nguyễn Đức T và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của người có quyền, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Yến D.

Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 282/2022/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng để sung vào Ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 39; Điều 58; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T tù chung thân về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2020.

Buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung vào Ngân sách nhà nước.

3. Các bị cáo Nguyễn Hữu P và Nguyễn Đức T phải chịu án phí phúc thẩm, mỗi bị cáo là 200.000 đồng.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Nguyễn Hữu P được làm đơn gửi đến Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam xin ân giảm án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

### Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Vụ 1 - Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam TP. Hồ Chí Minh;
- (Để tổng đạt Bản án cho bị cáo)
- NCQL&NVLQ;
- Lưu: HS, VP, 20bTNB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Phạm Công Mười**